

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG 24 GIỜ**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP

Địa chỉ: Số 02, đường Vũ Quang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Số điện thoại: 0239.3855603

Số fax: 0239.3855606

Website: [www.mitraco.com.vn](http://www.mitraco.com.vn)

Người thực hiện công bố thông tin: Phùng Văn Tân

Địa chỉ thường trú: Khối 13 (nay là Tổ DP9), TT Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại: 0913.547735

Số fax: 0239.3855606

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 30/7/2024, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP xin gửi kèm Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của MTA theo quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD (B/c);
- Website: [www.mitraco.com.vn](http://www.mitraco.com.vn);
- Lưu VT.

**TU. TỔNG GIÁM ĐỐC**

Người công bố thông tin

  
Phùng Văn Tân

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;

Căn cứ Văn bản số 3603/UBND-KT<sub>2</sub> ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2024,

Căn cứ Biên bản số 56/BB-ĐHĐCĐ-MTA ngày 30/7/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2024,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính sau:

**1. Kết quả SXKD năm 2023:**

| TT | Chỉ tiêu                  | Đvt        | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2023 | So sánh TH/KH (%) |
|----|---------------------------|------------|---------------|----------------|-------------------|
| 1  | Doanh thu                 | Tỷ đồng    | 1.800         | 1.708,8        | 95                |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế        | Tỷ đồng    | 15            | (40,5)         |                   |
| 3  | Nộp NS các loại thuế, phí | Tỷ đồng    | 45            | 31,3           | 69,6              |
| 4  | Thu nhập bình quân        | Triệu đồng | 8,5           | 9,05           | 106,5             |

**2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:**

- Tình hình thực hiện đầu tư năm 2023:

| TT | Tên dự án                                                  | Kế hoạch (Tỷ đồng) | Thực hiện (Tỷ đồng) | Đạt (%)  |
|----|------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|----------|
| 1  | Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD và ĐT khác | 5                  | 0                   | 0        |
| 2  | Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics Vũng Áng GĐ1                | 20                 | 0                   | 0        |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                           | <b>25</b>          | <b>0</b>            | <b>0</b> |

Nguyên nhân chưa thực hiện đầu tư: Do suy thoái kinh tế thế giới cũng như trong nước, hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn nên trong năm đã không tiến hành đầu tư, mua sắm mới và sửa chữa lớn tài sản cố định. Dự án logistic đang trong quá trình nghiên cứu, tìm kiếm các đối tác phù hợp nên việc triển khai chưa thực hiện được.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2023 (Công ty mẹ):

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 14,2 tỷ đồng/KH 16 tỷ đồng, đạt 88,7%. Trong đó: Nợ gốc: 12,3 tỷ đồng; Nợ lãi: 1,9 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 0 tỷ đồng; Vốn vay ngắn hạn: 0 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng.

### 3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024

#### 3.1. Kế hoạch SXKD:

- Công ty mẹ:

| TT | Chỉ tiêu       | ĐVT        | Kế hoạch năm 2024 | Ghi chú |
|----|----------------|------------|-------------------|---------|
| 1  | Tổng doanh thu | Tỷ đồng    | 400               |         |
| 2  | LN sau thuế    | Tỷ đồng    | 5                 |         |
| 3  | Nộp NS         | Tỷ đồng    | 24                |         |
| 4  | Thu nhập BQ    | đ/ng/tháng | 7.500.000         |         |

- Toàn Tổng công ty:

| TT | Chỉ tiêu       | ĐVT        | Kế hoạch năm 2024 | Ghi chú |
|----|----------------|------------|-------------------|---------|
| 1  | Tổng doanh thu | Tỷ đồng    | 1.700             |         |
| 2  | LN sau thuế    | Tỷ đồng    | 15                |         |
| 3  | Nộp NS         | Tỷ đồng    | 35                |         |
| 4  | Thu nhập BQ    | đ/ng/tháng | 9.000.000         |         |

#### 3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2024 dự kiến là: 25 tỷ đồng, chi tiết:

| Stt | Tên dự án                                                | Số tiền đầu tư (tỷ đồng) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| 1   | Mua sắm, đầu tư, SCL TSCĐ PVSX kinh doanh và đầu tư khác | 5                        |         |
| 2   | Dự án ĐTXD trung tâm Logistics Vũng Áng GD1              | 20                       |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                         | <b>25</b>                |         |

### 4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2024

#### 4.1. Tổng công ty:

Kế hoạch Tài chính

- Doanh thu: 1.700 tỷ đồng
- Chi phí: 1.685 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 15 tỷ đồng

#### 4.2. Công ty mẹ:

##### \* Kế hoạch Tài chính

- Doanh thu: 400 tỷ đồng
- Chi phí: 395 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 5 tỷ đồng

##### \* Kế hoạch tín dụng:

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 15,86 tỷ đồng

Trong đó: + Nợ gốc: 13,86 tỷ đồng

+ Nợ lãi: 2,0 tỷ đồng

- Huy động vốn vay dài hạn: 0 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 20 tỷ đồng

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động quản trị; kết quả hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

(theo Báo cáo trong tài liệu trình ĐHĐCD thường niên năm 2024)

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024, triển khai kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2024 – 2029.

(theo Báo cáo trong tài liệu trình ĐHĐCD thường niên năm 2024)

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

(theo Báo cáo trong tài liệu trình ĐHĐCD thường niên năm 2024)

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC với các chỉ tiêu chính:

#### 1. Bảng cân đối kế toán:

| T<br>T | Chỉ tiêu              | Công ty mẹ               |            | HN Tổng công ty          |            |
|--------|-----------------------|--------------------------|------------|--------------------------|------------|
|        |                       | Giá trị                  | tỷ lệ (%)  | Giá trị                  | tỷ lệ (%)  |
| 1      | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>1.336.867.744.326</b> | <b>100</b> | <b>2.046.942.941.546</b> | <b>100</b> |
| -      | Tài sản ngắn hạn      | 220.198.541.402          | 16,47      | 626.795.180.079          | 30,62      |
| -      | Tài sản dài hạn       | 1.116.669.202.924        | 83,53      | 1.420.147.761.467        | 69,38      |
| 2      | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>1.336.867.744.326</b> | <b>100</b> | <b>2.046.942.941.546</b> | <b>100</b> |
| -      | Nợ phải trả           | 204.254.331.596          | 15,28      | 879.593.183.278          | 42,97      |

31097  
CÔNG TY  
DĂNG SÁ  
VÀ  
SÔNG M  
IÀ TỈNH  
CTCP  
TỈNH T.V

| T<br>T | Chỉ tiêu                         | Công ty mẹ        |           | HN Tổng công ty   |           |
|--------|----------------------------------|-------------------|-----------|-------------------|-----------|
|        |                                  | Giá trị           | tỷ lệ (%) | Giá trị           | tỷ lệ (%) |
| -      | Vốn chủ sở hữu                   | 1.132.613.412.730 | 84,72     | 1.167.349.758.268 | 57,03     |
|        | Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu | 1.101.135.914.618 |           | 1.101.135.914.618 |           |

## 2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu                         | Công ty mẹ      | HN Tổng công ty   |
|----|----------------------------------|-----------------|-------------------|
| 1  | Doanh thu thuần                  | 316.371.487.264 | 1.315.122.355.957 |
| 2  | Lợi nhuận gộp                    | (9.707.263.210) | 53.528.671.035    |
| 3  | Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần    |                 | 4,07%             |
| 4  | Thu nhập tài chính               | 48.775.600.187  | 21.553.835.156    |
| 5  | Chi phí tài chính                | 21.753.693.396  | 17.353.900.714    |
| -  | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 3.544.050.625   | 16.554.291.105    |
| 6  | Chi phí bán hàng                 | 464.786.718     | 26.659.427.412    |
| 7  | Chi phí quản lý                  | 16.897.174.256  | 70.454.468.966    |
| 8  | Lợi nhuận kinh doanh             | (47.317.393)    | (37.620.179.992)  |
| 9  | Lợi nhuận khác                   | 1.313.429.601   | 5.688.981.827     |
| 10 | Tổng lợi nhuận trước thuế        | 1.266.112.208   | (31.931.198.165)  |
| 11 | Thuế TNDN                        | 0               | 9.021.577.913     |
| 12 | Chi phí thuế TN hoãn lại         | 0               | 2.917.816.135     |
| 13 | Lợi nhuận sau thuế               | 1.266.112.208   | (43.870.592.213)  |
| 14 | Lợi nhuận của cổ đông thiểu số   |                 | (18.042.980.331)  |
| 15 | Lợi nhuận của Công ty mẹ         |                 | (25.827.611.882)  |

## Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

| TT | Chỉ tiêu                                        | ĐVT  | Số tiền       |
|----|-------------------------------------------------|------|---------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận được phân phối                   | Đồng | 1.266.112.208 |
| -  | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang  | Đồng | 0             |
| -  | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay (2023)          | Đồng | 1.266.112.208 |
| 2  | Trích lập các quỹ:                              | Đồng | 1.266.112.208 |
| -  | Quỹ khen thưởng phúc lợi (tối đa 3 tháng lương) | Đồng | 1.266.112.208 |
| 3  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối = (1)-(2)      | Đồng | 0             |
| 4  | Phân phối cổ tức cho cổ đông                    | Đồng | 0             |
| 5  | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau = (3)-(4)      | Đồng | 0             |

**Điều 7.** Thông qua Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023; Dự toán chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký Tổng công ty năm 2024.

**1. Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2023:**

*DVT: Triệu đồng*

| TT        | Chức danh                          | Số người | Kế hoạch     | Thực hiện      | Chênh lệch    | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------|----------|--------------|----------------|---------------|---------|
| (1)       | (2)                                | (3)      | (4)          | (5)            | (6)=(5)-(4)   | (7)     |
| <b>I</b>  | <b>Quỹ lương</b>                   |          |              |                | <b>0</b>      |         |
| -         | Chủ tịch HĐQT                      | 1        | 420          | 420            | 0             |         |
| -         | Trưởng ban kiểm soát               | 1        | 240          | 240            | 0             |         |
| -         | Thành viên BKS                     | 2        | 276          | 218,5          | -57,50        |         |
| <b>II</b> | <b>Quỹ thù lao</b>                 |          |              |                | <b>0</b>      |         |
| -         | Thành viên HĐQT không chuyên trách | 3        | 216          | 216            | 0             |         |
| -         | Thư ký HĐQT                        | 2        | 48           | 48             | 0             |         |
|           | <b>Cộng</b>                        | <b>9</b> | <b>1.200</b> | <b>1.142,5</b> | <b>-57,50</b> |         |

Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

**2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2024:**

*DVT: triệu đồng*

| TT       | Chức danh                          | Số người | Mức quỹ lương, thù lao/tháng | Thành tiền   |
|----------|------------------------------------|----------|------------------------------|--------------|
| <b>1</b> | <b>Quỹ lương</b>                   |          |                              |              |
| -        | Chủ tịch HĐQT                      | 1        | 38                           | 456          |
| -        | Trưởng Ban kiểm soát               | 1        | 22                           | 264          |
| -        | Thành viên BKS chuyên trách        | 1        | 13                           | 156          |
|          |                                    |          |                              |              |
| <b>2</b> | <b>Quỹ thù lao</b>                 |          |                              |              |
| -        | Thành viên HĐQT không chuyên trách | 3        | 6                            | 216          |
| -        | Thành viên BKS không chuyên trách  | 1        | 2                            | 24           |
| -        | Thư ký HĐQT                        | 2        | 2                            | 48           |
|          | <b>Cộng</b>                        | <b>9</b> |                              | <b>1.164</b> |

Lương của Chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát và thù lao của thành viên HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**Điều 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2024**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn một trong 3 Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY);
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC);
- Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA).

**Điều 9. Bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.****1. Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029, gồm:**

- (1) Ông Nguyễn Đình Toàn
- (2) Ông Lê Viết Thảo
- (3) Ông Võ Văn Lưu
- (4) Ông Nguyễn Anh Thắng

**2. Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029, gồm:**

- (1) Ông Phùng Văn Tân
- (2) Ông Đào Anh Dũng
- (3) Bà Trần Thị Thanh Vân

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2024 nhất trí và thông qua toàn văn với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động phù hợp với Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 10;
- UBCKNN; (B/c)
- Sở GD&ĐT HN; (B/c)
- Website: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**



Nguyễn Đình Toàn

## **BIÊN BẢN**

**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên  
Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2024  
(Nhiệm kỳ 2024 – 2029)**

### **I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP  
Giấy chứng nhận ĐKKD số: 3000310977 – Đăng ký lần đầu: ngày 04/3/1014; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03/3/2020; Nơi đăng ký DN: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.  
Trụ sở chính: Số 2 Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh  
Điện thoại: 02393.855603 Fax: 02393.855606

Vào hồi 08 giờ, ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Văn phòng Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP, Số 02 Vũ Quang, thành phố Hà Tĩnh; Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (cuộc họp ĐHĐCĐ). Cuộc họp gồm có các nội dung sau:

### **II. THỦ TỤC - KHAI MẠC**

#### **1. Đại biểu khách mời dự đại hội:**

- Ông Trần Hậu Thụ - Phó Trưởng phòng GCS&TCDN, Sở Tài chính
- Ông Đồng Anh Đức; Phó Trưởng phòng Xây dựng chính quyền và tổ chức biên chế; Sở Nội vụ.
- Bà Đồng Thị Nhân - Phó Trưởng phòng Lao động - Việc làm, Sở lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **2. Thành phần tham dự Đại hội**

- Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng quý vị cổ đông, đại diện cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP.

#### **3. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

Ông Phùng Văn Tân – Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Cổ đông được mời tham dự đại hội gồm toàn bộ cổ đông tính đến thời gian chốt danh sách cổ đông ngày 08/7/2024 bởi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) có 466 cổ đông; sở hữu 110.113.591 cổ phần.

Tính đến 8 giờ ngày 30/7/2024, số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại hội: 34 cổ đông

Trong đó: + Tham dự trực tiếp: 30 cổ đông

+ Ủy quyền tham dự: 04 cổ đông

Đại diện cho quyền sở hữu: 107.449.791 cổ phần, bằng 97,58 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty với thành phần tham dự và số cổ phần sở hữu và đại diện như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành đại hội.

### **3. Thông qua chương trình, Quy chế tổ chức đại hội. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu:**

- Ông Đào Anh Dũng; Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty, thay mặt Ban tổ chức thông qua Quy chế đại hội, thông qua Chương trình đại hội.

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.449.791 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

#### **\* Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội:**

- (1) Ông Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch HĐQT
- (2) Ông Lê Viết Thảo - TV HĐQT ; Tổng giám đốc
- (3) Ông Võ Văn Lưu - TV HĐQT ; Phó Tổng giám đốc

\* **Thư ký :** Ông Đào Anh Dũng - Thành viên BKS, thư ký TCT

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.449.791 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

#### **\* Giới thiệu Ban kiểm phiếu:**

- (1) Ông Nguyễn Hồng Hợp; Phó Phòng Kỹ thuật-MT - Trưởng Ban
- (2) Đoàn Thị Hằng Nga; Phó Phòng TCLĐ-TL - Thành viên
- (3) Nguyễn Thượng Hải; CB Phòng HCTH - Thành viên

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.449.791 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

### **4. Khai mạc Đại hội**

Thay mặt Đoàn Chủ tịch; Ông Nguyễn Đình Toàn; Chủ tịch Hội đồng quản trị đọc diễn văn khai mạc, giới thiệu đại biểu.

### **III. CÁC BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI**

1. Ông Lê Viết Thảo; Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày dự thảo Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động quản trị; kết quả hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

2. Ông Võ Văn Lưu, Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc trình bày dự thảo Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024, triển khai kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2024 – 2029.

3. Ông Phùng Văn Tân; Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.

(Báo cáo đã được gửi cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024).

#### IV. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

##### 1. Ý kiến của cổ đông

###### 1.1. Cổ đông Nguyễn Anh Thắng (MS 126)

- Năm 2023, Tổng công ty đã trả cổ tức cho các cổ đông lần thứ nhất với gần 20 tỷ đồng. Đây là sự ghi nhận lớn đối với sự nỗ lực của Ban Điều hành và Hội đồng quản trị Tổng công ty trong thời gian qua.

- Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ và công ty con. Việc bảo toàn vốn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, vốn nhà nước tại Tổng công ty với gần 1.100 tỷ đồng, hiện nay được bảo toàn và phát triển tốt.

- Giá trị cổ phiếu đang được tăng lên, vừa qua Tổng công ty đã định giá một vài đơn vị, các tổ chức định giá đã định giá cổ phiếu MTA với 14.000/ cổ phiếu MTA. Công ty CP Thiên ý định giá để bán là 60 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào Việt, vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào Việt 135 tỷ đồng, hiện cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào Việt được định giá 42.000 đ/cổ phần, mức định giá cao hơn 4,2 lần; Công ty TNHH MTV Việt Lào nếu định giá vượt hơn rất nhiều so với sổ sách.

- Là cổ đông đầu tư từ đầu, bản thân Tôi luôn tin tưởng vào năng lực của Ban Điều hành, Hội đồng quản trị Tổng công ty, vẫn sẽ tiếp tục nắm giữ cổ phiếu. Kỳ vọng trong thời gian tới, HĐQT, Ban điều hành sẽ có nhiều giải pháp quyết liệt hơn để nâng cao hiệu quả SXKD. Đề nghị Ban Điều hành, Hội đồng quản trị:

+ Các nội dung nghị quyết kỳ trước, các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cần quyết liệt hơn nữa.

+ Tạm dừng hay dừng hẳn những đầu mối hoạt động không hiệu quả.

+ Xây dựng kế hoạch cụ thể đầu tư theo chiều sâu theo định hướng mà TCT đã đề ra.

+ Triển khai các dự án mà TCT có lợi thế phù hợp với quy hoạch tổng thể của Tỉnh như dự án logistics, dự án du lịch để đón đầu cơ hội.

+ Mong Ban điều hành, Hội đồng quản trị Tổng công ty tập trung nỗ lực, điều hành để chúng tôi có nhiều cổ tức trong những năm tới.

###### 1.2. Cổ đông Bùi Văn Minh (MS 17)

- Năm 2023, mặc dù tình hình kinh tế xã hội gặp rất nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của Ban Điều hành, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, khắc phục khó khăn, bảo đảm đời sống việc làm và thu nhập cho người lao động, nộp ngân sách đầy đủ.

- Vốn nhà nước tại Tổng công ty được bảo toàn, phát triển.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ có lãi, trích lập tất cả các khoản dự phòng khi các công ty con lỗ. Đây là sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành.

- Hiện nay, Hội đồng quản trị Tổng công ty có 4 người, theo Quy định của pháp luật bắt buộc có thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Đề nghị các Sở, ban ngành cho ý kiến về nội dung này?

300  
TỔ  
KH  
TH  
HA

- Giá cổ phiếu MTA trên sàn giao dịch chứng khoán rất thấp, trong khi giá trị sổ sách cao. Theo nhận định chủ quan, MTA có thể trên 10.000đ. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Tổng công ty có giải pháp quảng bá thương hiệu của MTA để đối tác, khách hàng biết được tiềm năng, lợi thế của MTA để nâng cao giá trị của cổ phiếu và giá trị doanh nghiệp.

- Hiện nay, cổ tức của MTA đã về tài khoản đối với cổ đông đã thực hiện lưu ký trên sàn giao dịch chứng khoán. Những cổ đông chưa thực hiện lưu ký, trực tiếp liên hệ phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty được hướng dẫn thủ tục thanh toán cụ thể.

## **2. Ý kiến phát biểu của đại diện đại biểu khách mời:**

### *2.1. Ông Trần Hậu Thu - Phó Trưởng phòng GCS&TCDN, Sở Tài chính*

- Ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực trong quản trị, điều hành của Ban Điều hành, Hội đồng quản trị Tổng công ty. Mong muốn Tổng công ty tiếp tục phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

- Thống nhất với số liệu về kết quả SXKD đã kiểm toán; thống nhất về nhiệm vụ giải pháp Tổng công ty đề ra; thống nhất theo tờ trình và báo cáo tại Đại hội.

- Lĩnh vực tài chính: năm 2023, doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch. Hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con. Công ty Mẹ có lãi, bảo toàn và phát triển vốn tốt. Một số Công ty con lỗ, Tổng công ty chưa bảo toàn được vốn nhà nước tại các đơn vị con này, từ đó lợi tức của các cổ đông ảnh hưởng.

Qua Đại hội đồng cổ đông lần này, cần phân tích mổ xẻ hoạt động của Tổng công ty để có định hướng phát triển Tổng công ty hiệu quả hơn. Tuy nhiên, đánh giá cao Ban Điều hành trong việc bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động, đóng ngân sách cho nhà nước đầy đủ; một số kết quả đạt được tuy chưa cao so với tỷ lệ của nguồn vốn chủ hữu, hy vọng thời gian tới sẽ có sự nỗ lực, hiệu quả cao hơn nữa.

- Một số nội dung trọng tâm thời gian tới, đề nghị Tổng công ty chú trọng thực hiện:

+ Thực hiện lộ trình thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Chính phủ và UBND Tỉnh.

+ Việc sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp, cần quan tâm đến công tác quản lý điều hành tại các đơn vị.

+ Nhân sự thành viên Hội đồng quản trị đề nghị Sở nội vụ cho ý kiến thêm về nội dung này.

### *2.2. Ông Đồng Anh Đức; Phó Trưởng phòng Xây dựng chính quyền và tổ chức biên chế; Sở Nội vụ.*

- Theo quy định về thành viên HĐQT độc lập: nội dung này đã được pháp luật quy định, được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phân cấp quản lý cán bộ trong đó có Tổng công ty. Đề nghị Tổng công ty ban hành văn bản gửi Ủy ban nhân tỉnh, UBND tỉnh sẽ phân công sở ban ngành chuyên môn tham mưu xử lý.

## **3. Ý kiến trả lời của Chủ trì Đại hội**

### *Ông Nguyễn Đình Toàn, đại diện Chủ trì Đại hội phát biểu:*

- Theo quy định của pháp luật HĐQT phải có 1/3 là thành viên HĐQT độc lập, Tổng công ty sẽ đề xuất Chủ sở hữu, Sở nội vụ xem xét, hướng dẫn nội dung này.

- Về nội dung nâng cao giá trị cổ phiếu MTA, giá trị doanh nghiệp, sắp tới Tổng công ty sẽ có kế hoạch, xây dựng chương trình quảng bá thương hiệu. Hiện Tổng công ty đang nghiên cứu để xây dựng dự án logistics,...chuyển đổi một số dự án của Tổng công ty như dự án nhà ở, dự án nông nghiệp...

## V. THÔNG QUA NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

**1. Ông Võ Văn Lưu; Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc đọc Tờ trình số 55/TTr-HĐQT ngày 09/7/2024 của HĐQT đề nghị đại hội thông qua các nội dung sau:**

- Kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch năm 2024;
- Báo cáo hoạt động quản trị; hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Báo cáo hoạt động quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024, triển khai kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2024 – 2029;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Quyết toán mức thù lao HĐQT, BKS, Thụ ký Tổng công ty năm 2023, Kế hoạch năm 2024;

*(Nội dung các Tờ trình đã được gửi cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024).*

**2. Ông Phùng Văn Tân; Trưởng Ban kiểm soát đọc Tờ trình số 01/TT-BKS ngày 09/7/2024 của Ban kiểm soát về việc đề nghị đại hội thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.**

*(Nội dung Tờ trình đã được gửi cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024).*

## VI. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH

**1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động SXKD của Ban điều hành năm 2023; Triển khai nhiệm vụ năm 2024 (Chi tiết tại Báo cáo của HĐQT trình đại hội).**

**2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024; Triển khai nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2024 – 2029 (Chi tiết tại Báo cáo của HĐQT trình đại hội).**

**3. Báo cáo của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 (Chi tiết tại Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội).**

**4. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2023**

### 4.1. Kết quả SXKD năm 2023:

| TT | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch<br>2023 | Thực hiện<br>2023 | Số sánh<br>TH/KH<br>(%) |
|----|----------|-----|------------------|-------------------|-------------------------|
|----|----------|-----|------------------|-------------------|-------------------------|

|   |                           |            |       |         |       |
|---|---------------------------|------------|-------|---------|-------|
| 1 | Doanh thu                 | Tỷ đồng    | 1.800 | 1.708,8 | 95    |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế        | Tỷ đồng    | 15    | (40,5)  |       |
| 3 | Nộp NS các loại thuế, phí | Tỷ đồng    | 45    | 31,3    | 69,6  |
| 4 | Thu nhập bình quân        | Triệu đồng | 8,5   | 9,05    | 106,5 |

#### 4.2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:

- Tình hình thực hiện đầu tư năm 2023:

| TT | Tên dự án                                                  | Kế hoạch<br>(Tỷ đồng) | Thực hiện<br>(Tỷ đồng) | Đạt<br>(%) |
|----|------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|------------|
| 1  | Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD và ĐT khác | 5                     | 0                      | 0          |
| 2  | Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics Vũng Áng GĐ1                | 20                    | 0                      | 0          |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                           | <b>25</b>             | <b>0</b>               | <b>0</b>   |

Nguyên nhân chưa thực hiện đầu tư: Do suy thoái kinh tế thế giới cũng như trong nước, hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn nên trong năm đã không tiến hành đầu tư, mua sắm mới và sửa chữa lớn tài sản cố định. Dự án logistic đang trong quá trình nghiên cứu, tìm kiếm các đối tác phù hợp nên việc triển khai chưa thực hiện được.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2023 (Công ty mẹ):

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 14,2 tỷ đồng/KH 16 tỷ đồng, đạt 88,7%. Trong đó: Nợ gốc: 12,3 tỷ đồng; Nợ lãi: 1,9 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 0 tỷ đồng; Vốn vay ngắn hạn: 0 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng.

**4.3. Đánh giá chung:** Năm 2023 mặc dù kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đạt thấp do nhiều yếu tố khách quan mang lại (khủng hoảng địa chính trị trên thế giới, dịch bệnh,...) nhưng tập thể lãnh đạo, CBCNV Tổng công ty đã cố gắng nỗ lực nên nguồn vốn của nhà nước, của cổ đông được bảo toàn và phát triển (kết quả năm 2023 Công ty Mẹ vẫn có lãi hơn 1,26 tỷ đồng), năm 2023 đã tiến hành chi trả cổ tức theo đúng Nghị quyết Đại hội với tổng số tiền gần 20 tỷ đồng.

### 5. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024

#### 5.1. Kế hoạch SXKD:

- Công ty mẹ:

| TT | Chỉ tiêu       | ĐVT        | Kế hoạch<br>năm 2024 | Ghi chú |
|----|----------------|------------|----------------------|---------|
| 1  | Tổng doanh thu | Tỷ đồng    | 400                  |         |
| 2  | LN sau thuế    | Tỷ đồng    | 5                    |         |
| 3  | Nộp NS         | Tỷ đồng    | 24                   |         |
| 4  | Thu nhập BQ    | đ/ng/tháng | 7.500.000            |         |

- Toàn Tổng công ty:

| TT | Chỉ tiêu       | ĐVT        | Kế hoạch năm 2024 | Ghi chú |
|----|----------------|------------|-------------------|---------|
| 1  | Tổng doanh thu | Tỷ đồng    | 1.700             |         |
| 2  | LN sau thuế    | Tỷ đồng    | 15                |         |
| 3  | Nộp NS         | Tỷ đồng    | 35                |         |
| 4  | Thu nhập BQ    | đ/ng/tháng | 9.000.000         |         |

### 5.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2024 dự kiến là: 25 tỷ đồng, chi tiết:

| Stt | Tên dự án                                                | Số tiền đầu tư (tỷ đồng) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| 1   | Mua sắm, đầu tư, SCL TSCĐ PVSX kinh doanh và đầu tư khác | 5                        |         |
| 2   | Dự án ĐTXD trung tâm Logistics Vũng Áng GD1              | 20                       |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                         | <b>25</b>                |         |

## 6. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2024

### 6.1. Tổng công ty:

*Kế hoạch Tài chính*

- Doanh thu: 1.700 tỷ đồng
- Chi phí: 1.685 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 15 tỷ đồng

### 6.2. Công ty mẹ:

*\* Kế hoạch Tài chính*

- Doanh thu: 400 tỷ đồng
- Chi phí: 395 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 5 tỷ đồng

*\* Kế hoạch tín dụng:*

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 15,86 tỷ đồng

Trong đó: + Nợ gốc: 13,86 tỷ đồng

+ Nợ lãi: 2,0 tỷ đồng

- Huy động vốn vay dài hạn: 0 tỷ đồng

- Huy động vốn vay ngắn hạn: 20 tỷ đồng

## 7. Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC với các chỉ tiêu chính:

### 7.1. Bảng cân đối kế toán:

| T | Chỉ tiêu | Công ty mẹ | HN Tổng công ty |
|---|----------|------------|-----------------|
|---|----------|------------|-----------------|

|          |                                  | <b>Giá trị</b>           | <b>tỷ<br/>lệ(%)</b> | <b>Giá trị</b>           | <b>tỷ<br/>lệ(%)</b> |
|----------|----------------------------------|--------------------------|---------------------|--------------------------|---------------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng tài sản</b>              | <b>1.336.867.744.326</b> | <b>100</b>          | <b>2.046.942.941.546</b> | <b>100</b>          |
| -        | Tài sản ngắn hạn                 | 220.198.541.402          | 16,47               | 626.795.180.079          | 30,62               |
| -        | Tài sản dài hạn                  | 1.116.669.202.924        | 83,53               | 1.420.147.761.467        | 69,38               |
| <b>2</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b>            | <b>1.336.867.744.326</b> | <b>100</b>          | <b>2.046.942.941.546</b> | <b>100</b>          |
| -        | Nợ phải trả                      | 204.254.331.596          | 15,28               | 879.593.183.278          | 42,97               |
| -        | Vốn chủ sở hữu                   | 1.132.613.412.730        | 84,72               | 1.167.349.758.268        | 57,03               |
|          | Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu | 1.101.135.914.618        |                     | 1.101.135.914.618        |                     |

**7.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:**

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                | <b>Công ty mẹ</b> | <b>HN Tổng công ty</b> |
|-----------|--------------------------------|-------------------|------------------------|
| 1         | Doanh thu thuần                | 316.371.487.264   | 1.315.122.355.957      |
| 2         | Lợi nhuận gộp                  | (9.707.263.210)   | 53.528.671.035         |
| 3         | Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần  |                   | 4,07%                  |
| 4         | Thu nhập tài chính             | 48.775.600.187    | 21.553.835.156         |
| 5         | Chi phí tài chính              | 21.753.693.396    | 17.353.900.714         |
| -         | Trong đó: Chi phí lãi vay      | 3.544.050.625     | 16.554.291.105         |
| 6         | Chi phí bán hàng               | 464.786.718       | 26.659.427.412         |
| 7         | Chi phí quản lý                | 16.897.174.256    | 70.454.468.966         |
| 8         | Lợi nhuận kinh doanh           | (47.317.393)      | (37.620.179.992)       |
| 9         | Lợi nhuận khác                 | 1.313.429.601     | 5.688.981.827          |
| 10        | Tổng lợi nhuận trước thuế      | 1.266.112.208     | (31.931.198.165)       |
| 11        | Thuế TNDN                      | 0                 | 9.021.577.913          |
| 12        | Chi phí thuế TN hoãn lại       | 0                 | 2.917.816.135          |
| 13        | Lợi nhuận sau thuế             | 1.266.112.208     | (43.870.592.213)       |
| 14        | Lợi nhuận của cổ đông thiểu số |                   | (18.042.980.331)       |
| 15        | Lợi nhuận của Công ty mẹ       |                   | (25.827.611.882)       |

**8. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                                 | <b>ĐVT</b> | <b>Số tiền</b> |
|-----------|-------------------------------------------------|------------|----------------|
| 1         | Tổng lợi nhuận được phân phối                   | Đồng       | 1.266.112.208  |
| -         | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang  | Đồng       | 0              |
| -         | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay (2023)          | Đồng       | 1.266.112.208  |
| 2         | Trích lập các quỹ:                              | Đồng       | 1.266.112.208  |
| -         | Quỹ khen thưởng phúc lợi (tối đa 3 tháng lương) | Đồng       | 1.266.112.208  |

| TT | Chỉ tiêu                                   | ĐVT  | Số tiền |
|----|--------------------------------------------|------|---------|
| 3  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối = (1)-(2) | Đồng | 0       |
| 4  | Phân phối cổ tức cho cổ đông               | Đồng | 0       |
| 5  | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau = (3)-(4) | Đồng | 0       |

**9. Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023; Dự toán chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2024**

**9.1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS năm 2023:**

*ĐVT: Triệu đồng*

| TT        | Chức danh                          | Số người | Kế hoạch     | Thực hiện      | Chênh lệch    | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------|----------|--------------|----------------|---------------|---------|
| (1)       | (2)                                | (3)      | (4)          | (5)            | (6)=(5)-(4)   | (7)     |
| <b>I</b>  | <b>Quỹ lương</b>                   |          |              |                | <b>0</b>      |         |
| -         | Chủ tịch HĐQT                      | 1        | 420          | 420            | 0             |         |
| -         | Trưởng ban kiểm soát               | 1        | 240          | 240            | 0             |         |
| -         | Thành viên BKS                     | 2        | 276          | 218,5          | -57,50        |         |
| <b>II</b> | <b>Quỹ thù lao</b>                 |          |              |                | <b>0</b>      |         |
| -         | Thành viên HĐQT không chuyên trách | 3        | 216          | 216            | 0             |         |
| -         | Thư ký HĐQT                        | 2        | 48           | 48             | 0             |         |
|           | <b>Cộng</b>                        | <b>9</b> | <b>1.200</b> | <b>1.142,5</b> | <b>-57,50</b> |         |

- Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

**9.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024:**

*ĐVT: triệu đồng*

| TT       | Chức danh                          | Số người | Mức quỹ lương, thù lao/tháng | Thành tiền   |
|----------|------------------------------------|----------|------------------------------|--------------|
| <b>1</b> | <b>Quỹ lương</b>                   |          |                              |              |
| -        | Chủ tịch HĐQT                      | 1        | 38                           | 456          |
| -        | Trưởng Ban kiểm soát               | 1        | 22                           | 264          |
| -        | Thành viên BKS chuyên trách        | 1        | 13                           | 156          |
|          |                                    |          |                              |              |
| <b>2</b> | <b>Quỹ thù lao</b>                 |          |                              |              |
| -        | Thành viên HĐQT không chuyên trách | 3        | 6                            | 216          |
| -        | Thành viên BKS không chuyên trách  | 1        | 2                            | 24           |
| -        | Thư ký HĐQT                        | 2        | 2                            | 48           |
|          | <b>Cộng</b>                        | <b>9</b> |                              | <b>1.164</b> |

Lương của Chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát và thù lao của thành viên HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **10. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2024**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn một trong 3 Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY);
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC);
- Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA).

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.449.791 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

#### **VII. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024 – 2029.**

**1. Ông Võ Văn Lưu; Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc:** Đọc Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029: *(Quy chế theo tài liệu trình đại hội)*

**2. Ban kiểm phiếu:** Tiến hành công tác bầu cử.

#### **VIII. ĐẠI HỘI nghỉ giải lao 15 phút.**

#### **IX. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024 – 2029.**

Ông Nguyễn Hồng Hợp, Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029, như sau:

##### **1. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029**

- |                          |                       |
|--------------------------|-----------------------|
| (1) Ông Nguyễn Đình Toàn | 107.449.791 Phiếu bầu |
| (2) Ông Lê Viết Thảo     | 107.449.791 Phiếu bầu |
| (3) Ông Võ Văn Lưu       | 107.449.791 Phiếu bầu |
| (4) Ông Nguyễn Anh Thắng | 107.449.791 Phiếu bầu |

*Như vậy danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029, gồm:*

- (1) Ông Nguyễn Đình Toàn
- (2) Ông Lê Viết Thảo
- (3) Ông Võ Văn Lưu
- (4) Ông Nguyễn Anh Thắng

##### **2. Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029**

- |                           |                       |
|---------------------------|-----------------------|
| (1) Ông Phùng Văn Tân     | 107.449.791 Phiếu bầu |
| (2) Ông Đào Anh Dũng      | 107.449.791 Phiếu bầu |
| (3) Bà Trần Thị Thanh Vân | 107.449.791 Phiếu bầu |

*Như vậy danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029, gồm:*

- (1) Ông Phùng Văn Tân
- (2) Ông Đào Anh Dũng
- (3) Bà Trần Thị Thanh Vân

## **X. THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ông Đào Anh Dũng; Thư ký đại hội thông qua toàn văn Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2024.

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.449.791 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

## **XI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Ông Nguyễn Đình Toàn; Chủ tịch HĐQT, Chủ trì đại hội thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc diễn văn bế mạc đại hội.

Biên bản được lập vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 30/7/2024 được Chủ tọa và Thư ký đại hội cùng ký vào biên bản.

**THƯ KÝ**



**Đào Anh Dũng**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Đình Toàn**

### **Nơi nhận:**

- Cổ đông Mitraco;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (B/c);
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Các Phòng, Ban, Đơn vị thành viên;
- Website: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.

